

**Ống nhựa**  
**PEN-3/8-BL-150-CB**  
Số bộ phận: 569893

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                        | Giá trị                                                                |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| Ø ngoài inch                                    | 3/8                                                                    |
| bán kính uốn liên quan đến dòng chảy            | 0.131 foot                                                             |
| Bán kính uốn tối thiểu                          | 0.088 foot                                                             |
| Đặc tính ống                                    | thích hợp cho máng xích                                                |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh | -0.095 MPA...0.4 MPA<br>-0.95 bar...4 bar<br>-13.775 psi...58 psi      |
| Áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ         | -0.095 MPA...1 MPA<br>-0.95 bar...10 bar<br>-13.775 psi...145 psi      |
| Lưu ý về áp suất vận hành                       | Nước: tối đa 0,6 MPa ở tối đa 0 - 50 °C                                |
| Môi chất vận hành                               | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]<br>Nước (chất lỏng, không có đá)  |
| Tuân thủ LABS                                   | VDMA24364-B2-L                                                         |
| Loại phòng sạch                                 | Phần tử được cài đặt tĩnh, không thể đánh giá phù hợp theo ISO 14644-1 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                  | -22 °F...140 °F                                                        |
| Trọng lượng sản phẩm theo chiều dài             | 4.04 oz/ft                                                             |
| Cổng nối khí nén                                | cho cổng nối cắm bên ngoài Ø 3/8 "                                     |
| Màu sắc                                         | màu xanh dương                                                         |
| Độ cứng Shore                                   | D 52 +/-3                                                              |
| Ghi chú vật liệu                                | Tuân thủ RoHS                                                          |
| Vật liệu ống                                    | PE                                                                     |